

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Vũ Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-DS ngày 28/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2025/QĐST-DS ngày 15/9/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Tòa nhà Ngân hàng - Tower, số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội (Sau đây viết tắt là Ngân hàng);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Thứ - Chức vụ Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Tòa nhà Ngân hàng - Tower, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền số 20507/2025/UQN-VPBANK ngày 20/7/2025); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty Cổ phần MBN J; địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà C, số 219 phố T, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Quang - Chức vụ Nhân viên xử lý nợ Công ty Cổ phần MBN J; địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền số 39007/2025/UQ-XLN-J ngày 20/7/2025); có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Bách T; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng với anh Lê Bách T có quan hệ tín dụng. Tại Hợp đồng cho vay số LN2309220348840 ký ngày 03/10/2023, số tiền cho vay 280.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô CHEVROLET, lãi suất theo thỏa thuận; Hợp đồng cho vay số LN2408123454374 ký ngày 28/08/2024, số tiền cho vay 150,000,000 đồng để tiêu dùng lãi suất theo thỏa thuận. Tài sản bảo đảm cho 2 khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, COLORADO LTZ, 2.5L, AT, 4x4. Số khung: MMM148MM0KH609466. Số máy: LP2G181441315. BKS: 15C-430.73. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô: 15 003693 do Công an huyện An Dương cấp ngày 30/09/2023 cho anh Lê Bách T; được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, anh Lê Bách T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/03/2025 mặc dù đã được yêu cầu trả nợ nhưng anh T không thực hiện được. Ngày 27/6/2025 Ngân hàng bán cho Công ty Cổ phần MBN J 95% khoản nợ của anh T phát sinh từ hai hợp đồng đã ký theo Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J và Phụ lục kèm theo. Tính đến ngày 23/9/2025 anh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 17.384.797 đồng (trong đó: Nợ gốc 15.486.390 đồng, nợ lãi trong hạn 236.187 đồng, nợ lãi quá hạn 1.555.847 đồng, nợ lãi chậm trả 106.373 đồng). Số nợ còn lại của hai hợp đồng trên anh T có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần MBN J.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn là Công ty Cổ phần MBN J trình bày: Thống nhất với toàn bộ trình bày của người đại diện cho nguyên đơn ở trên. Căn cứ vào Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J và Phụ lục kèm theo ngày 27/6/2025 tính đến ngày 23/9/2025 anh T còn nợ Công ty Cổ phần MBN J tổng số tiền 330.311.135 đồng (trong đó: Nợ gốc 294.241.414 đồng, nợ lãi trong hạn 4.487.545 đồng, nợ lãi quá hạn 29.561.095 đồng, nợ lãi chậm trả 2.021.081 đồng).

Quan điểm của người đại diện cho nguyên đơn và của người đại diện cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn như sau: Buộc anh T phải thanh toán cho mỗi bên số tiền như trên. T hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, BKS 15C-430.73 đứng tên chủ xe là anh Lê Bách T. Hiện nay anh T vẫn khai thác, sử dụng xe, bên nhận thế chấp và bên thế quyền đòi nợ vẫn theo dõi, giám sát được tình trạng phương tiện. Để bảo đảm tiến độ giải quyết và xử lý sớm món vay, nguyên đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp là xe ô tô BKS: 15C-430.73.

Bị đơn Lê Bách T đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án trình bày quan điểm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn và bị đơn ông Nghĩa đã cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh T chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, các điều 85, 97, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các Điều 117, 119, 274, 275, 280, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 418, 463, 466, 470, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự (BLDS); các Điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nợ Ngân hàng của 2 hợp đồng số LN2309220348840 kí ngày 03/10/2023, và Hợp đồng cho vay số LN2408123454374 kí ngày 28/08/2024 tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền là 17.384.797 đồng (trong đó: Nợ gốc 15.486.390 đồng, nợ lãi trong hạn 236.187 đồng, nợ lãi quá hạn 1.555.847 đồng, nợ lãi chậm trả 106.373 đồng) và phải trả nợ Công ty MBN J tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền là 330.311.135 đồng (trong đó: Nợ gốc 294.241.414 đồng, nợ lãi trong hạn 4.487.545 đồng, nợ lãi quá hạn 29.561.095 đồng, nợ lãi chậm trả 2.021.081 đồng) phát sinh từ Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J ngày 27/6/2025 và Phụ lục kèm theo. Trường hợp anh T không trả được nợ thì Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, BKS 15C-430.73 để thu hồi nợ. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án được Tòa án nhân dân quận An Dương thụ lý đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập tòa án khu vực, Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng thành Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng. Nay Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tiếp tục giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số

01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về tiếp nhận nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cấp huyện..

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, xác định đây là quan hệ Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 26 của BLTTDS.

[3] Về tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về quan hệ hợp đồng tín dụng: Do anh T không đến Tòa án làm việc nên đã vi phạm nghĩa vụ chứng minh. Tòa án căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn giao nộp xác định được giữa Ngân hàng với anh T có quan hệ tín dụng bởi các hợp đồng tín dụng số LN2309220348840 ngày 03/10/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2408123454374 kí ngày 28/08/2024 như Ngân hàng đã trình bày là đúng.

[5] Về mua bán nợ: Theo Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J ngày 27/6/2025 và Phụ lục kèm theo; Ngân hàng bán cho Công ty Cổ phần MBN J 95% khoản nợ của anh T phát sinh từ các Hợp đồng cho vay trên. Xét đối tượng của hợp đồng là quyền đòi nợ bao gồm nợ gốc, lãi, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Tại Điều 105 BLDS quy định tài sản bao gồm quyền tài sản. Tại khoản 2 Điều 450 BLDS quy định về mua bán quyền tài sản có đề cập đến quyền tài sản là quyền đòi nợ. Như vậy pháp luật cho phép các bên chuyển giao quyền đòi nợ nên đối tượng của hợp đồng phù hợp quy định pháp luật. Mục đích mua bán khoản bán nợ nhằm chuyển quyền sở hữu, chuyển nghĩa vụ của bên bán nợ cho bên mua nợ mà không ảnh hưởng đến quyền lợi của bên nợ là bên vay. Tại khoản 2 Điều 365 của BLDS quy định việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ. Anh T trình bày cũng được biết việc mua bán khoản nợ trên, không có ý kiến gì. Như vậy thủ tục mua bán nợ có hợp đồng và phụ lục chi tiết kèm theo; được kí bởi người có thẩm quyền nên phát sinh hiệu lực.

[6] Về yêu cầu đòi nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn và của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn và yêu cầu phát mại tài sản thế chấp:

[6.1] Về sự vi phạm: Quá trình trả nợ, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/03/2025. Khoản nợ đã chuyển sang quá hạn, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ với số gốc lãi, phí đến thời điểm khởi kiện là có căn cứ.

[6.2] Về quan hệ mua bán nợ và yêu cầu đòi nợ của bên có quyền: Ngày 27/6/2025 Ngân hàng đã bán một phần nợ của anh T cho Công ty Cổ phần MBN J được thể hiện tại Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J ngày 27/6/2025 và Phụ lục kèm theo. Xét đối tượng của hợp đồng là quyền đòi nợ bao gồm nợ gốc, lãi, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Tại Điều 105 BLDS quy định tài sản bao gồm quyền tài sản. Tại khoản 2 Điều 450 BLDS quy định về mua bán quyền tài sản có đề cập đến quyền tài sản là quyền đòi nợ. Như vậy pháp luật cho phép các bên chuyển giao quyền đòi nợ nên đối tượng của hợp đồng phù hợp quy định pháp luật. Mục đích mua bán khoản bán nợ nhằm chuyển quyền sở hữu, chuyển nghĩa vụ của bên bán nợ cho

bên mua nợ mà không ảnh hưởng đến quyền lợi của bên nợ là bên vay. Tại khoản 2 Điều 365 của BLDS quy định việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ. Như vậy thủ tục mua bán nợ có hợp đồng và phụ lục chi tiết kèm theo được ký bởi người có thẩm quyền nên phát sinh hiệu lực; số nợ của từng hợp đồng đã được gộp vào thành tổng nợ chung nên việc Ngân hàng yêu cầu bên vay phải thanh toán tổng số tiền còn thiếu đến ngày 23/9/2025 là 17.384.797 đồng (trong đó: Nợ gốc 15.486.390 đồng, nợ lãi trong hạn 236.187 đồng, nợ lãi quá hạn 1.555.847 đồng, nợ lãi chậm trả 106.373 đồng) và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn yêu cầu anh T phải thanh toán tổng số tiền còn thiếu đến ngày 23/9/2025 là 330.311.135 đồng (trong đó: Nợ gốc 294.241.414 đồng, nợ lãi trong hạn 4.487.545 đồng, nợ lãi quá hạn 29.561.095 đồng, nợ lãi chậm trả 2.021.081 đồng) là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các điều 117, 463 và 466 của BLDS.

[7] Về yêu cầu xử lý phát mại tài sản thế chấp:

[7.1] Để bảo đảm cho khoản vay, anh T đã dùng tài sản là 01 xe ô tô hiệu CHEVROLET, BKS 15C-430.73 để thế chấp cho các hợp đồng tín dụng số LN2309220348840 ngày 03/10/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2408123454374 ký ngày 28/08/2024. Tại Điều 3 của hợp đồng thế chấp các bên thỏa thuận tài sản thế chấp để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tiền tại, tương lai của bên vay. Tài sản thế chấp tài sản đảm bảo về hình thức, trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định tại các điều 117, 119, 500, 501 và 502 của BLDS; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 8, Điều 9 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành BLDS về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J ngày 27/6/2025 và Phụ lục kèm theo các bên không thỏa thuận xử lý tài sản bảo đảm theo tỷ lệ mua bán, không hạn chế quyền yêu cầu phát mại trong T hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nào trước. Tại Điều 1 của Hợp đồng mua bán nợ thì ngoài việc bán nợ thì có chuyển giao cả quyền yêu cầu thực hiện biện pháp bảo đảm là tài sản thế chấp. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 365 của BLDS đó là "T hợp quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có biện pháp bảo đảm thì việc chuyển giao quyền yêu cầu bao gồm cả biện pháp bảo đảm đó".

[7.2] Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN J đều khẳng định hiện nay anh T vẫn khai thác, sử dụng xe, bên nhận thế chấp và bên thế quyền đòi nợ vẫn theo dõi, giám sát được tình trạng phương tiện nên không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định. Quá trình giải quyết vụ án, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cho Tòa án biết tại Phiếu trả lời xác minh ngày 28/8/2025 về tình trạng phương tiện như sau: Chủ xe là anh Lê Bách T; trạng thái: đang cầm cố, có giấy của Ngân hàng. Như vậy, tài sản thế chấp vẫn đang còn tồn tại, các bên không đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên yêu cầu của Ngân hàng và của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn về phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô BKS: 15K-104.63 trong T hợp bên vay không trả được nợ là có căn cứ chấp nhận theo các điều 298, 299, 500 và 502 của BLDS; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[8] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn và của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và của người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính theo quy định pháp luật đối với từng nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 92, 97, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 105, 117, 119, 298, 299, khoản 2 Điều 450, Điều 365 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 8, Điều 9 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành BLDS về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và yêu cầu của Công ty Cổ phần MBN J.

1.1. Buộc anh Lê Bách T phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2309220348840 ngày 03/10/2023, Hợp đồng cho vay số LN2408123454374 ngày 28/08/2024, Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J ngày 27/6/2025 và Phụ lục kèm theo tính đến ngày 23/9/2025 là 17.384.797 đồng (trong đó: Nợ gốc 15.486.390 đồng, nợ lãi trong hạn 236.187 đồng, nợ lãi quá hạn 1.555.847 đồng, nợ lãi chậm trả 106.373 đồng).

1.2. Buộc Lê Bách T phải trả Công ty Cổ phần MBN J tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2309220348840 ngày 03/10/2023, Hợp đồng cho vay số LN2408123454374 ngày 28/08/2024, Hợp đồng mua bán nợ số 31/2025/VPB-J ngày 27/6/2025 và Phụ lục kèm theo tính đến ngày 23/9/2025 là 330.311.135 đồng (trong đó: Nợ gốc 294.241.414 đồng, nợ lãi trong hạn 4.487.545 đồng, nợ lãi quá hạn 29.561.095 đồng, nợ lãi chậm trả 2.021.081 đồng).

- Trường hợp anh Lê Bách T không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, BKS 15C-430.73 mang tên anh Bách T để thu hồi nợ. T hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì anh Lê Bách T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần MBN J. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật. T hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lê Bách T phải nộp 869.000 đồng đối với số tiền phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và 16.516.000 đồng đối với số tiền phải thanh toán trả cho Công ty Cổ phần Mars. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 7.965.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hải Phòng), biên lai số 8776 ngày 05/6/2025.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng